

Hồ Bạch Thảo

Chuyện người đàn bà trắc nết trong sử Việt, được nhà thơ Trung Quốc ca ngợi như một liệt nữ

Hoàn cảnh lịch sử đưa đẩy đất nước ta nằm sát nách Trung Quốc đất rộng người nhiều, đây là mối lo đời đời cho dân Việt. Gọi là lịch sử đưa đẩy vì thời xa xưa, Trung Quốc dựng nước tại miền châu thổ sông Hoàng Hà cách xa ta nhiều ngàn dặm; dân tộc này có nền văn hóa cao và sức bành trướng mãnh liệt, lần lượt thôn tính các lân quốc để trở thành một nước lớn. Về phía nam, thế lực của họ vượt qua sông Dương Tử, thôn tính nước Sở; rồi đến đời Tần Thủy Hoàng, vào năm Đinh Hợi [214 trước Công nguyên - trCN] tiến chiếm các vùng Quế Lâm, Tượng Quận, Giao Chỉ tức Quảng Đông, Quảng Tây và [miền Bắc] Việt Nam ngày nay.

Sau khi Tần Thủy Hoàng mất, quần hùng nổi lên khắp nơi giành ngôi bá chủ, giống như đám thợ săn đuổi bắt Hươu nên sử gọi là "trục Lộc". Phương bắc có Hán (Lưu Bang), Sở (Hạng Vũ) tranh hùng; phương nam, Nam Hải Uy Triệu Đà, vốn người đất Chân Định (Trung Quốc), nổi lên giết quan lại nhà Tần giành quyền tự chủ, lập nên nước Nam Việt, rồi tự xưng là Nam Việt vương vào năm Giáp Ngọ [207 trCN]. Họ Triệu xưng Vương gần 100 năm, cho đến đời Triệu Ai vương ^[1] thì mỗi họa xảy ra.

Nguyên mẹ Ai vương là Cù thị ^[2], người đất Hàm Đan (Trung Quốc); trước khi lấy thân phụ của Vương (Minh vương ^[3]) có người tình tên là An-quốc Thiệu-quí. Sau khi Minh vương mất, Vương lên ngôi nhưng còn nhỏ tuổi, quyền bính nằm trong tay Thái hậu Cù thị. Hán Vũ đế muốn nhân cơ hội này để thôn tính Nam Việt, bèn sai Thiệu-quí làm sứ giả đến gặp Thái hậu. Hai người thừa dịp tiếp tục tư thông, rồi cùng âm mưu dâng Nam Việt cho nhà Hán. Thừa tướng Lữ Gia đưa thư can gián mấy lần nhưng không hiệu quả, bèn nổi giận cất quân giết Ai vương, Cù thị, cùng sứ giả nhà Hán; rồi tôn người con trưởng của Minh vương là Vệ Dương hầu Kiến Đức lên nối ngôi. Nhà Hán sai Hàn Thiên Thu mang một đạo quân đến uy hiếp, bị Lữ Gia đánh tan. Hán Vũ đế tức giận sai Phục Ba tướng quân Lộ Bác Đức, cùng Lâu thuyền tướng quân Dương Bộc mang đại quân đến đánh, bắt Kiến Đức cùng Lữ Gia, kể từ đó [năm Canh Ngọ 111 trCN] nước ta bị nhà Hán cai trị.

Việc làm nhơ nhuốc, cùng cái chết của Cù thị đã được viên Giám nghị Đại phu đời Tống tên là Chu Chi Tài hết sức ca tụng qua bài Hành ^[4] nhan đề "Nam Việt hành" ^[5]. Sử dụng bút pháp trữ tình, tác giả diễn tả nỗi lòng Thái hậu Cù thị tưởng nhớ đến người tình An-quốc Thiệu-quí, rồi hai người được vua Hán sắp xếp cho hội ngộ, họ sung sướng trải qua những đêm hoan lạc trong cung điện. Cả hai âm mưu dâng nước ta cho nhà Hán, nên đều bị Thừa tướng Lữ Gia giết. Cái chết của Cù thị dẫn đến việc nhà Hán giành được đất Nam Việt, nên tác giả cho rằng nàng có công với Trung Quốc, sánh ngang hàng với các Liệt nữ như Nga Hoàng, Nữ Anh cung phi của vua Thuấn.

Nguyên văn chữ Hán:

南越行
南越太后邯鄲女
皓齒明眸照蠻土
珊瑚爲帳象爲牀
錦傘高張繫金同鼓
太液池內紅芙蓉
自憐謫在蠻烟中
灞陵故人杳無耗
深宮獨看南飛鴻

隨兒作帝心不願
惟願西朝柏梁殿
茂陵少年亦可人
遣來海島重相見
金猊夜燎龍涎香
明珠夜照光煌煌
番隅秦甸隔萬里
今夕得遂雙鴛鴦
白首將君佩銀印
干戈欲起瀟牆鬢
莫言女子無雄心
置酒宮中潛結陣
漢家使者孺且柔
織手自欲操霜矛
孤鸞更落老梟手
可憐空奮韓千秋
樓船戈艇師四起
或出桂陽下漓水
越郎追斬呂嘉頭
九郡同歸漢天子
慰佗墳墓幾番青
霸業猶與炎洲橫
玉璽初從真定得
皇屋卻為邯鄲頃
五羊江連湘浦竹
嬌魂應伴湘妃泣

朱之才

Nhằm giúp bạn đọc thưởng thức từng câu trong tác phẩm văn chương này, chúng tôi xin tạm dịch ngay dưới mỗi câu được phiên âm chữ Nho.

Nam Việt hành

Nam Việt Thái hậu Hàm Đan nữ,
Thái hậu Nam Việt vốn là người con gái đất Hàm Đan,
Hạo xỉ minh mâu chiếu man thổ.
Hàm rằng ngà, cặp mắt tinh anh của nàng làm sáng đẹp cả đất man di.
San hô vi trướng, tượng vi sàng,
Nàng được nâng niu trong trướng san hô, trên giường quý bằng ngà voi.
Cầm tán cao trướng kích đồng cổ.
Hoặc dưới lọng gấm trướng cao, lúc chơi đánh trống đồng ^[6].
Thái Dịch trì nội hồng phù dung,
Nhìn ra ao Thái Dịch sen hồng đua nở,
Tự lân trích đọa man yên trung.
Thương cho thân phận mình bị đày đọa chốn Nam man, nơi mây mù giăng mắc.

Bá Lãng cố nhân yếu vô hao,
Người tình đất Bá Lãng ^[7] mịt mờ không tin tức,
Thâm cung độc khán nam phi hồng.
Nơi thâm cung trông ngóng, chỉ thấy những cánh hồng bay bổng xuống phương nam mà thôi!
Tùy nhi tác để tâm bất nguyện,
Tuy con được làm vua nhưng nàng vẫn không thích,
Duy nguyện tây triều Bách Lương điện.
Lòng nàng chỉ hướng về điện Bách Lương của nhà Hán.

Mậu Lãng ^[8] thiếu niên diệc khả nhân,
Ôi! Chàng trai đa tình cũng khá chung thủy,
Khiển lai hải đảo trùng tương kiến.
Được vua sai đến nơi góc biển này, cùng ta hội ngộ.
Kim nghệ ^[9] dạ liêu long diên hương ^[10],
Trong đêm hoan lạc, lò kim nghệ tỏa hương thanh quý,
Minh châu dạ chiếu quang hoàng hoàng.
Đồ trang sức bằng minh châu, phản chiếu dung nhan lồ lộ.
Phiên Ngung ^[11], Tân điện cách vạn lý,
Hai người kẻ Việt người Tân cách xa nhau vạn dặm,
Kim tịch đắc toại song uyên ương.
Đêm nay được làm đôi uyên ương âu yếm bên nhau.

Bạch thủ tướng quân bội ngân ấn,
Bấy giờ trong triều có viên lão tướng đầy uy quyền đeo ấn bạc ^[12]
Can qua dục khởi tiêu tường hấn.
Định dùng can qua gây hấn chốn cung đình
Mạc ngôn nữ tử vô hùng tâm,
Chớ bảo phận đàn bà không có hùng tâm
Trí túc cung trung tiếm kết trận.
Nàng cho đặt tiệc rượu trong cung để mưu lập trận ^[13].
Hán gia sứ giả nọa thả nhu,
Bấy giờ Sứ giả nhà Hán nhu nhược không dám ra tay,
Tiên thủ tự dục tháo sường mâu.
Nàng, với cánh tay mềm mại, cầm mâu đâm viên tướng.
Cô loan cánh lạc lão kiêu thủ,
[Việc không thành,] chim loan lẻ bạn bị chết dưới tay lão tướng kiêu hùng
Khả lân không phẫn Hàn Thiên Thu.
Sự phẫn đấu của Hàn Thiên Thu ^[14] chỉ rước lấy thất bại đáng thương.
Lâu thuyền qua đỉnh, sư tứ khởi,
Rời Lâu thuyền, Qua thuyền ^[15] Tướng quân khởi binh bốn phương,
Hoặc xuất Quế Dương hạ Ly Thủy.
Xuất phát từ Quế Dương hướng theo dòng sông Ly Thủy ^[16].
Việt Lang truy trảm Lữ Gia đầu,
Tướng Việt Hầu truy kích chém đầu Lữ Gia,
Cửu quận đồng qui Hán Thiên tử.
Chín quận Nam Việt đều thu về tay vua Hán.

Úy Đà phần mộ ký phiên thanh,
Triệu Đà mất, phần mộ cỏ xanh đã mọc mấy lần,
Bá nghiệp do dữ Viêm châu hoành.
Nhưng nghiệp Bá vẫn còn tranh hoành ngang ngựa.
Ngọc tỷ sơ tông Chân Định đấ,
Xưa ngọc tỷ có được do tay người anh hùng đất Chân Định,
Hoàng ốc khước vị Hàm Đan khuy nh.
Nay nhà vàng lại bị sụp đổ bởi người con gái đất Hàm Đan.
Ngũ Dương giang liên Tương Phố trúc,
Trên sông Ngũ Dương ven bờ trúc Tương Phố,

Kiều hồn ứng tác Tương phi khóc^[17].

Hồn người đẹp được kết bạn với các Tương phi để cùng chung tiếng khóc.

Chú thích:

[1] Tên là Hưng (BT)

[2] thị: nghĩa là họ (BT)

[3] Túc thái tử Anh Tề, con của Nam Việt Văn vương Triệu Hồ (Triệu Hồ là cháu Triệu Đà, có thể là con của Trọng Thủy chăng?). Anh Tề, trong thời gian làm con tin triều Hán, lấy Cù thị (và có thể sinh ra Hưng) vào thời kỳ này (BT)

[4] Hành: một nhạc khúc trong Cổ nhạc phủ. Đời Đường có những bài Hành nổi tiếng như Trường Can hành của Lý Bạch, Tỳ Bà hành của Bạch Cư Dị.

[5] theo Lê Trắc - An Nam chí lược, quyển 11.

[6] Trống đồng, ngà voi: những sản phẩm nổi tiếng của Nam Việt.

[7] Túc An-quốc Thiệu-quí.

[8] Mậu Lăng: quê của danh sĩ Tư Mã Tương Như (đời Hán) có cuộc tình nổi tiếng với nàng Trác Văn Quân. "Mậu Lăng niên thiếu": thành ngữ chỉ bọn con trai đa tình.

[9] Kim nghệ: Lò hương đúc hình sư tử.

[10] Long diên hương [Hương (nước) dãi Rồng]: một chất tiết ra của cá Nhà táng, trôi nổi trên biển, trông giống như sáp màu vàng, tro hoặc đen; là một hương/duyệt liệu cực kỳ nổi tiếng, [cống vật?] từ nước Tam-Phật-Tê (thuộc Indonesia ngày nay)

[11] Phiên Ngung: Kinh đô của nước Nam Việt xưa, tức Quảng Châu ngày nay, thuộc tỉnh Quảng Đông.

[12] Ấn bạc: Tể tướng Lữ Gia từng được Hán Vũ đế ban ấn bạc.

[13] Sử Việt chép việc này như sau: Vua Ai Vương cùng Thái hậu chuẩn bị hành trang định sang châu nhà Hán. Lúc bấy giờ trong nước có Tể tướng Lữ Gia, làm tướng ba triều rất được trọng vọng, phản đối việc này và đã khuyên vua nhiều lần nhưng không nghe, nên có âm mưu làm phản. Thái hậu sợ Lữ Gia ra tay trước, bèn mưu với Sứ giả An-quốc Thiệu-quí mở tiệc rượu để thừa cơ thanh toán. Gia đến dự nhưng cho em mang quân đóng phòng hờ ngoài cung. Trong tiệc rượu Thái hậu bảo Gia: "Nam Việt nội thuộc nhà Hán là có lợi cho nước ta, sao tướng quân cho là bất tiện?" Thái hậu dùng lời nói khích Sứ giả, nhưng Sứ giả không dám ra tay. Tể tướng thấy thế không ổn, đứng dậy ra khỏi bàn tiệc. Thái hậu giận cầm mâu đâm, Gia dùng mâu định đánh lại. Vua can, Gia bèn rút lui. (Đại Việt sử ký toàn thư, tập 1, trang 151)

[14] Hàn Thiên Thu làm quan thời Hán Vũ đế. Lúc này tướng nước Việt, Lữ Gia, chống lại nhà Hán. Vua sai Trang Tham mang hai ngàn quân sang dẹp. Tham từ chối thưa rằng:

- Với ý tốt mà đến thì số quân này đủ, với vũ lực mà đến thì hai ngàn quân không đủ.

Thiên Thu tâu với vua rằng:

- Nước Nam Việt nhỏ bé, lại có Thái hậu nội ứng, chỉ có một mình Lữ Gia chống lại mà thôi; xin cho thân ba trăm dũng sĩ, nguyện mang đầu Lữ Gia về nạp.

Nhà vua ứng thuận, cho Thiên Thu mang hai ngàn quân đến nước Việt. Khởi đầu đánh được vài ấp nhỏ, sau đó bị quân Việt tiêu diệt toàn bộ. (An Nam chí lược quyển 3, trang 79)

[15] Các loại chiến thuyền thời cổ. Lâu thuyền: thuyền lớn có lầu. Qua thuyền: nghĩa đen là thuyền chở gươm giáo. Lúc này Dương Bộc lãnh chức Lâu thuyền Tướng quân, Việt Hầu lãnh chức Qua thuyền Tướng quân.

[16] Theo Thủy kinh chú sớ (bản dịch của Nguyễn-bá Mão, NXB Thuận Hóa, trang 518-519) cùng tham khảo bản đồ Trung Quốc thời Tây Hán thì các sông Tương Thủy, Ly Thủy đều phát nguyên từ Linh Lăng, Hồ Nam. Tương Thủy chảy lên phía bắc vào hồ Động Đình. Ly Thủy chảy ra phía đông nam qua Quế Dương, Hồ Nam; rồi chảy đến thành Phiên Ngung, kinh đô nước Nam Việt, tức Quảng Châu, thủ phủ tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) ngày nay.

[17] Theo Thủy kinh chú sớ (sổd) thì Tương Thủy và Ly Thủy phát xuất từ Linh Lăng. Liệt nữ truyện của Lưu Hưởng đời Hán, chép: Thuấn lên làm vua phong Nga Hoàng làm Hậu, Nữ Anh làm Phi. Vua Thuấn mất tại Thương Ngô, chôn tại Linh Lăng [nay thuộc huyện Ninh Viễn tỉnh Hồ Nam]; hai Phi mất ở sông Tương, tục gọi là Tương Quân, đều được phong làm Liệt nữ. Cù thị bị giết tại thành Phiên Ngung bên bờ Ly Thủy; nhân sự tình cờ về lịch sử, Chu Chi Tài ca tụng Cù thị có cùng chung tiếng khóc với Nga Hoàng và Nữ Anh, ý đề cao nàng như một liệt nữ của nước Tàu!